

Số: /ĐA-UBND

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

Dự thảo

ĐỀ ÁN
Thành lập thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

Phần thứ nhất
CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
- Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;
- Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;
- Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 08/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040;
- Công văn số 1826/BNV-CQĐP ngày 12/4/2020 của Bộ Nội vụ về việc thành lập thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020;
- Quyết định số 2720/QĐ-CTUBND ngày 23/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 đô thị Cát Tiến, huyện Phù Cát;
- Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận giai đoạn 2016 - 2025 và giai đoạn 2025 - 2035;

- Quyết định số 4814/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc công nhận xã Cát Tiến, huyện Phù Cát là đô thị loại V;

- Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Xã Cát Tiến là một xã ven biển, nằm ở phía Đông Nam huyện Phù Cát và nằm trong Khu kinh tế Nhơn Hội; xã có 17,64 km² (1.764,20 ha) diện tích tự nhiên, quy mô dân số 11.607 người. Xã được định hướng một trong những đô thị vệ tinh của thành phố Quy Nhơn đảm nhận chức năng dịch vụ, du lịch, phục vụ sự phát triển của Khu kinh tế Nhơn Hội nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung¹. Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp, các ngành cùng với hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn xã đã tập trung mọi nguồn lực đầu tư, nâng cấp về hạ tầng văn hóa - xã hội, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn. Đến nay, xã đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội; cơ sở hạ tầng ngày càng được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và đồng bộ. Cơ cấu kinh tế dịch chuyển tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, đặc biệt với vị trí địa lý thuận lợi và tiềm năng sẵn có đã tạo đà phát triển các ngành nghề kinh doanh, thương mại - dịch vụ và du lịch; giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Lao động phi nông nghiệp trên địa bàn xã ngày càng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống rõ rệt. Trong năm 2019, tổng giá trị sản xuất đạt 475,498 tỷ đồng, trong đó công nghiệp - xây dựng chiếm 20,50%, thương mại - dịch vụ chiếm 49,58%, nông nghiệp chiếm 29,92%. Tổng thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu của huyện giao, góp phần bổ sung ngân sách cho huyện.

Thực hiện phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa xã hội. Công tác văn hóa - xã hội trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần không ngừng được nâng cao; các chính sách, phương án giảm nghèo được quan tâm chú trọng; công tác vệ sinh môi trường được triển khai đồng bộ với mục tiêu vì môi trường xanh, sạch và bền vững; giáo dục, y tế được đầu tư xây dựng, tu sửa cơ sở hạ tầng, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn. Trên địa bàn xã có hệ thống giao thông kết nối với các vùng lân cận thuận lợi như quốc lộ 19B, 02 tuyến tỉnh lộ ĐT639 và ĐT640 đi qua, nối liền các xã ven biển, Khu kinh tế Nhơn Hội, sân bay Phù Cát đã tạo điều kiện để xã tiếp cận, giao lưu, phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội. Cát Tiến có nhiều di tích, bãi biển hoang sơ, có nhiều thắng cảnh đẹp như: di tích Núi Bà, chùa Linh Phong, bãi biển Nhơn Lý - Cát Tiến, bãi biển Trung Lương,... Ngoài ra, trên địa bàn xã có các dự án du lịch đã và đang triển khai như: Khu dã ngoại Trung

¹ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020

Lương, Khu nghỉ dưỡng Crows Retreat, Khu tâm linh Phật pháp Linh Phong, Thiên viện Thiên Hưng, Khu du lịch Phương Mai - Núi Bà, dự án du lịch Phương Mai Bay và dự án Khu nghỉ dưỡng Maia Quy Nhơn Beach Resort. Đây là những yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch và đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, góp phần làm thay đổi đáng kể diện mạo đô thị của xã trong thời gian qua. Sau nhiều năm xây dựng và phát triển, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân, xã Cát Tiến đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định công nhận là đô thị loại V tại Quyết định số 4814/QĐ-UBND ngày 28/12/2018.

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa và dân số cơ học tăng nhanh trong thời gian qua đã có những tác động rất lớn đến đời sống cũng như sinh hoạt của người dân trên địa bàn xã Cát Tiến. Quan hệ sản xuất, giao dịch của người dân đã dần chuyển sang môi trường đô thị, hiện đại hơn. Tuy nhiên, điều đó cũng nảy sinh nhiều vấn đề khó khăn trong quản lý như: kinh tế, quy hoạch xây dựng kiến trúc, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dân cư, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường do bộ máy quản lý hành chính Nhà nước hiện nay vẫn được tổ chức theo mô hình chính quyền nông thôn. Vì vậy, việc thành lập thị trấn Cát Tiến là yêu cầu rất cần thiết, nhằm tổ chức bộ máy chính quyền phù hợp để quản lý điều hành, tạo điều kiện cho xã Cát Tiến khai thác có hiệu quả nguồn lực, thúc đẩy tiềm năng sẵn có để phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn. Việc thành lập thị trấn Cát Tiến thuộc huyện Phù Cát cũng là tiền đề để Đảng ủy, chính quyền và Nhân dân xã Cát Tiến nói riêng và huyện Phù Cát nói chung tiếp tục đầu tư, nâng cấp, xây dựng và phát triển xã Cát Tiến về mọi mặt phấn đấu hoàn thành mục tiêu nâng cấp đô thị Cát Tiến đạt tiêu chí đô thị loại IV theo định hướng phát triển đô thị của tỉnh Bình Định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn 2030 - 2035.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA XÃ CÁT TIẾN

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Trước năm 1975, khu vực Cát Tiến ngày nay là một trong những căn cứ địa Cách mạng vững chắc của quân và dân Bình Định trong kháng chiến chống Mỹ gắn với di tích Núi Bà. Núi Bà - căn cứ địa cách mạng của tỉnh Bình Định với nhiều di tích đang được bảo vệ gìn giữ đã được Bộ Văn hóa và Thông tin công nhận Di tích lịch sử - văn hóa ngày 25/01/1994 và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy hoạch bảo tồn thành Quần thể du lịch lịch sử, sinh thái và tâm linh Linh Phong trên địa bàn xã Cát Tiến.

Sau năm 1975, huyện Phù Cát có 12 xã: Cát Chánh, Cát Hải, Cát Hanh, Cát Hiệp, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Nhơn, Cát Sơn, Cát Tài, Cát Thắng, Cát Trinh, Cát Tường. Lúc bấy giờ, Cát Tiến là một vùng đất phía Bắc của xã Cát Chánh. Ngày 29/10/1983 xã Cát Tiến được thành lập trên cơ sở chia tách xã Cát Chánh thành 02 xã Cát Chánh và Cát Tiến. Sau khi thành lập, xã Cát Tiến có 07 thôn gồm: Chánh Đạt, Trường Thạnh, Phương Thái, Phương Phi, Phú Hậu, Trung Lương, Tân Tiến và ổn định cho tới nay.

II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

Xã Cát Tiến là xã đồng bằng ven biển của huyện Phù Cát, có địa giới hành chính như sau:

- Đông giáp Biển Đông;
- Tây giáp xã Cát Thắng và xã Cát Hưng;
- Nam giáp xã Cát Chánh;
- Bắc giáp xã Cát Hải và xã Cát Hưng.

2. Điều kiện tự nhiên

a) Địa hình:

Khu vực Cát Tiến có thể chia làm 2 dạng địa hình chính như sau:

- Địa hình đồi núi nằm phía Bắc xã, chiếm khoảng 48% diện tích tự nhiên của xã. Khu vực này có địa hình dốc với độ dốc lớn từ 30% ÷ 50%, cao độ cao nhất +465,8 m trên dãy Núi Bà.

- Địa hình đồng bằng nằm phía Nam xã, chiếm khoảng 52% diện tích tự nhiên của xã. Khu vực này có cao độ nền địa hình thấp từ +0,5m ÷ 10,0m, hướng dốc chính của khu vực này là từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông với độ dốc địa hình trung bình khoảng 0,5%.

b) Khí hậu:

Khu vực xã Cát Tiến nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung nằm trong vùng khí hậu Trung Trung Bộ.

- Mùa hè: Điều kiện nhiệt độ khá đồng đều, có bốn tháng nhiệt độ trung bình vượt quá 28⁰C (từ tháng 5 ÷ tháng 8). Nhiệt độ trung bình năm: 26,6⁰C.

- Mùa đông: ít lạnh rõ rệt, chế độ mưa ẩm loại trung bình.

- Mưa: Lượng mưa trung bình năm: 1.600mm - 1.700mm.

- Bão: Mùa mưa bão thường tập trung từ tháng 9 đến tháng 11 trong đó tháng 10 là tháng nhiều bão nhất.

- Độ ẩm trung bình: 78%

c) Thủy văn:

- Khu vực Cát Tiến chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ thủy văn sông Đại An và thủy triều khu vực biển Quy Nhơn.

- Sông Đại An là một nhánh của sông Côn chảy qua địa phận xã Cát Tiến sau đó hòa lưu vào đầm Thị Nại, chiều dài sông khoảng 20km, diện tích lưu vực 320km². Đây là nhánh sông nhỏ, diện tích lưu vực là vùng đồng bằng nên lưu lượng dòng chảy nhỏ hơn so với các con sông khác trong tỉnh. Mực nước sông bị ảnh hưởng trực tiếp bởi mực nước thủy triều của đầm Thị Nại.

- Đầm Thị Nại nằm tiếp giáp phía Nam đô thị Cát Tiến, chịu ảnh hưởng của nhật triều vùng biển Quy Nhơn. Chế độ triều ở đây là chế độ triều hỗn hợp, vừa có nhật triều vừa có bán nhật triều không đều. Biên độ triều từ 1,2 ÷ 2,2m, vào mùa mưa có thể gây ra sự chênh lệch về biên độ triều từ 0,4 ÷ 0,6m.

III. CHỨC NĂNG, VAI TRÒ

Xã Cát Tiến có vị trí địa lý đặc biệt, lưng tựa vào Núi Bà, mặt hướng ra Biển Đông, là một trong những đơn vị đã được quy hoạch nằm trong Khu kinh tế Nhơn Hội. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch, dịch vụ với những bãi biển và các địa điểm di tích tâm linh tọa lạc trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, Cát Tiến nằm giáp Khu du lịch FLC Quy Nhơn có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển du lịch. Cát Tiến đã được định hướng với các chức năng đô thị như sau:

- Là một trong những đô thị vệ tinh của thành phố Quy Nhơn; đảm nhận chức năng dịch vụ, du lịch, phục vụ sự phát triển của Khu kinh tế Nhơn Hội nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung;

- Là Khu đô thị cửa ngõ phía Bắc Khu kinh tế Nhơn Hội; phát triển đô thị, du lịch - dịch vụ với mật độ trung bình; khai thác tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo; bảo tồn vành đai thiên nhiên ngăn gió bão biển.

IV. DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, DÂN SỐ VÀ CƠ CẤU DÂN SỐ

1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

Theo số liệu thống kê của Phòng Tài nguyên và Môi Trường huyện Phù Cát, tính đến ngày 31/12/2019 xã Cát Tiến có tổng diện tích đất tự nhiên là 1.764,20 ha, trong đó:

- Đất phi nông nghiệp: 1.212,10 ha, chiếm tỷ lệ 68,71%;
- Đất nông nghiệp: 323,38 ha, chiếm tỷ lệ 18,33%;
- Đất chưa sử dụng: 228,72 ha, chiếm tỷ lệ 12,96%.

2. Dân số và cơ cấu dân cư

Theo số liệu thống kê của Chi cục thống kê huyện Phù Cát, tính đến 31/12/2019 dân số trên địa bàn xã là 11.607 người.

Tổng số người lao động trong các ngành kinh tế là 6.856 người, cụ thể là:

- Lao động phi nông nghiệp: 4.575 người, chiếm 66,73%;
- Lao động nông nghiệp: 2.281 người, chiếm 33,27%.

V. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Tình hình phát triển kinh tế

Tổng giá trị sản xuất năm 2019 đạt 475,498 tỷ đồng, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm 2018. Với lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, yếu tố văn hoá, lịch sử, Cát Tiến được xác định là một trong những trung tâm phát triển dịch vụ, du lịch, có vai trò quan trọng trong việc tạo động lực thúc đẩy sự phát triển chung cả huyện Phù Cát cũng như khu vực. Cơ cấu kinh tế của xã Cát Tiến năm 2019 như sau:

- Ngành nông - lâm - thủy sản: 142,258 tỷ đồng, chiếm 29,92%.
- Ngành công nghiệp - xây dựng: 97,50 tỷ đồng, chiếm 20,50%;
- Ngành dịch vụ - thương mại: 235,74 tỷ đồng, chiếm 49,58%.

Bảng chỉ tiêu phát triển kinh tế xã Cát Tiến giai đoạn 2017 - 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	338,824	399,180	475,498
	Nông - lâm - thủy sản	Tỷ đồng	119,546	127,585	142,258
	Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	67,05	80,05	97,50
	Thương mại - dịch vụ	Tỷ đồng	152,228	190,545	235,740

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
2	Cơ cấu kinh tế	%	100	100	100
	Nông - lâm - thủy sản	%	35,28	32,04	29,92
	Công nghiệp - xây dựng	%	19,79	20,10	20,50
	Thương mại - dịch vụ	%	44,93	47,86	49,58
3	Tốc độ tăng trưởng	%	17,56	16,73	17,6
	Nông - lâm - thủy sản	%	5,20	6,70	11,50
	Công nghiệp - xây dựng	%	16,90	20,90	20,30
	Thương mại - dịch vụ	%	24,50	25,20	23,70

a) Thương mại - dịch vụ, du lịch

Trên địa bàn xã Cát Tiến có các bãi biển nguyên sơ, các điểm danh thắng tâm linh; đồng thời, xã đã được quy hoạch nằm trong Khu kinh tế Nhơn Hội với định hướng là một đô thị phát triển theo hướng thương mại - dịch vụ, du lịch. Trong thời gian qua, xã đã tranh thủ mọi nguồn lực tập trung phát triển, xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật kết nối đồng bộ thuận lợi giao thông đến các điểm danh lam thắng cảnh, bãi biển du lịch, nghỉ dưỡng. Cùng với sự quan tâm của tỉnh, huyện đã mời gọi các Tập đoàn, nhà đầu tư xây dựng các dự án, khu du lịch trên địa bàn. Hiện nay, trên địa bàn xã có các dự án Khu du lịch Trung Hội, Crows Retreat đã đưa vào khai thác đón khách, các dự án du lịch Phương Mai Bay và Maia Resort đang triển khai xây dựng. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có các Khu du lịch tâm linh như di tích Núi Bà, khu tâm linh Phật pháp Linh Phong, Thiền viện Thiên Hưng; các bãi biển đẹp như bãi biển Nhơn Lý - Cát Tiến, bãi biển Trung Lương. Năm 2019, tổng lượng khách đến tham quan, du lịch đạt khoảng 40.000 lượt khách. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ trên địa bàn trong năm 2019 có doanh thu đạt khá như: dịch vụ ăn uống, giải khát, dịch vụ vận tải,... Giá trị sản xuất năm 2019 đạt 199,5 tỷ đồng, chiếm 40,72%.

b) Công nghiệp - xây dựng

Giá trị sản xuất năm 2019 đạt 148,2 tỷ đồng, chiếm 30,25%. Các hoạt động xây dựng trên địa bàn phát triển mạnh, nhất là xây dựng các dự án trọng điểm của tỉnh và xây dựng khu dân cư tập trung, Khu đô thị mới, nhà ở tư nhân. Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư xây dựng đường nối với các tuyến giao thông chính, Tỉnh lộ và khu dân cư dọc đường nối, đường trục khu kinh tế đến khu tâm linh; Ủy ban nhân dân huyện triển khai các bước chuẩn bị đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông suối Ông Sung. Trên địa bàn xã có 12 dự án lớn, đã và đang triển khai đầu tư xây dựng, với tổng mức đầu tư trên 3.000 tỷ đồng. Trong năm 2019, xã đã tiến hành tập trung kiểm tra hồ sơ, quyết toán các dự án hoàn thành. Tổ chức nghiệm thu và đưa vào sử dụng 10 công trình, triển khai thi công mới 04 công trình, đang

lập thủ tục chuẩn bị đầu tư 05 công trình. Các dự án xây dựng công trình trên địa bàn xã, đặc biệt là các công trình, công ty trong Khu kinh tế Nhơn hội đã giải quyết được nhiều việc làm, nâng cao thu nhập kinh tế cho người dân trên địa bàn, từng bước đưa lao động nông nghiệp chuyển dần sang các ngành phi nông nghiệp đang phát triển góp phần ổn định đời sống, tăng thu nhập cho người dân.

c) Nông - lâm - thủy sản

Thường xuyên triển khai công tác nạo vét kênh mương, khai thông dòng chảy, tiêu úng định kỳ và điều hành sản xuất cơ bản đúng lịch thời vụ. Đưa các giống lúa có chất lượng, năng suất cao làm giống chủ lực và đưa vào sản xuất đại trà trên toàn xã. Xã đã chủ động vận động, thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, cấp phát vôi cho các hộ chăn nuôi để xử lý chuồng trại, phòng ngừa dịch bệnh cho vật nuôi.

Hoạt động đánh bắt và khai thác thủy, hải sản có chiều hướng phát triển mạnh. Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay trên toàn xã đã có trên 500 lượt chuyến biển đánh bắt xa bờ, tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo. Hiện nay, chỉ có 143 tàu lắp đặt thiết bị Movima. Đã phối hợp cùng với Đoàn Biên phòng Đề Gi tổ chức tuyên truyền pháp luật cho ngư dân về không xâm phạm ngư trường các nước. Phối hợp đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng cho... học viên.

d) Thu chi ngân sách

Công tác thu ngân sách luôn đảm bảo và vượt kế hoạch cấp trên đặt ra; chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả không lãng phí. Năm 2019, xã đã giải quyết chứng từ nợ và việc cấp phát lương cơ bản đầy đủ. Chỉ đạo các ngành chức năng, trưởng các thôn lập bộ danh sách các khoản thu trong Nhân dân theo quy định.

Thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2019 là 16,128 tỷ đồng; chi ngân sách là 14,197 tỷ đồng. Cân đối thu chi ngân sách có kết dư.

Bảng thống kê thu chi ngân sách xã Cát Tiến giai đoạn 2017 - 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng thu ngân sách	tỷ đồng	26,738	23,648	16,128
2	Tổng chi ngân sách	tỷ đồng	14,472	19,590	14,095

2 Tình hình phát triển văn hóa - xã hội

- Về giáo dục đào tạo:

Trên địa bàn xã có 03 cấp học gồm: Trung học cơ sở, Tiểu học với 02 điểm trường và Mẫu giáo với 09 điểm trường. Hiện xã Cát Tiến chưa có trường THPT, học sinh xã Cát Tiến học tập tại trường THPT số 3 Phù Cát và THPT Nguyễn Hữu Quang ở xã Cát Hưng. Cơ sở vật chất, trường lớp 3 cấp được đầu tư đồng bộ, kiên cố, trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho công tác dạy và học

được trang bị đầy đủ. Số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên được bảo đảm. Tình hình dạy và học cơ bản ổn định.



Trường THCS Cát Tiến



Trường Tiểu học Cát Tiến (điểm Thành Đạt)

- Về y tế:

Xã Cát Tiến có 01 trạm y tế với diện tích 2.341,3 m² nằm ở trung tâm xã đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, sơ cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Không có các trung tâm y tế chuyên sâu; bệnh viện đa khoa - chuyên khoa các cấp.

Chương trình mục tiêu Quốc gia về Y tế được triển khai và thực hiện tốt. Công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng; phối hợp các ngành chức năng tổ chức kiểm tra vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, nên đã góp phần hạn chế được dịch bệnh xảy ra.



Trạm y tế xã Cát Tiến

- Về văn hóa, thể dục thể thao

Các thôn đều có Nhà văn hóa, khu vui chơi thể thao để sinh hoạt cộng đồng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật văn hóa thể thao đã được xây dựng đáp ứng được các yêu cầu phát triển đô thị.

Toàn xã có 01 khu thể thao, có 01 sân vận động xã, 02 sân bóng đá mini sân cỏ nhân tạo,... bảo đảm phục vụ nhu cầu cho các hoạt động thể dục thể thao.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao thường xuyên được tổ chức vào dịp các sự kiện nổi bật và nhiệm vụ trọng tâm để tuyên truyền những định hướng quan trọng đến Nhân dân.



Tượng Phật ngồi



Tượng đài chiến thắng Núi Bà

Ngoài ra, trên địa bàn xã Cát Tiến có Quần thể khu di tích lịch sử, sinh thái tâm linh tọa lạc trên dãy Núi Bà với tượng đài chiến thắng Núi Bà nằm trong Quần thể. Đây là công trình kiến trúc văn hóa tiêu biểu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định công nhận là công trình di tích cấp tỉnh.

- Công tác chính sách an sinh xã hội

Công tác đền ơn đáp nghĩa đối với gia đình chính sách, gia đình có công được các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm, động viên, tạo điều kiện nơi ở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần tốt nhất cho gia đình chính sách và người có công.

VI. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Về giao thông

Hệ thống giao thông trên địa bàn khá thuận lợi và đồng bộ, hiện nay toàn xã có 03 tuyến đường chính gồm: Quốc lộ 19B với tổng chiều dài là 9,78km nối liền sân bay Phù Cát về Khu kinh tế Nhơn Hội; ĐT639 đoạn qua địa bàn xã Cát Tiến với tổng chiều dài là 5,3km; ĐT640 đoạn qua địa bàn xã Cát Tiến với tổng chiều dài 1,17km kết nối xã với các khu vực lân cận được thuận lợi.

Giao thông nội bộ được quy hoạch xây dựng theo mạng lưới ô bàn cờ có lộ giới từ 11m đến 27m. Hệ thống đường liên thôn, khu nhà ở, ngõ xóm trên địa bàn xã có tổng chiều dài 25,4km, phần lớn đã được bê tông hóa và nhựa hóa. Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại và vận chuyển hàng hóa được thuận lợi góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.



Quốc lộ 19B



Giao thông nội bộ

2. Về cấp điện

Hiện nay, hệ thống lưới điện Quốc gia đã phủ khắp trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà máy và Nhân dân trên địa bàn. Hệ thống các Trạm biến áp, đường dây điện được bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ. Hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường liên thôn, khu dân cư được phong trào Đoàn Thanh niên xã vận động và được người dân tham gia lắp đặt chiếu sáng gắn trên các trụ điện sinh hoạt đảm bảo an toàn giao thông và an ninh trật tự. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 100%; tổng sản lượng điện tiêu thụ trên toàn xã năm 2019 là 8.624.000Kwh.



Chiếu sáng đường phố chính



Chiếu sáng ngõ hẻm

3. Về hệ thống cấp - thoát nước

Hiện tại nguồn nước cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt trên địa bàn xã được lấy từ Nhà máy nước sạch Phù Cát tại xã Cát Nhơn, với công suất đạt 5.600 m³/ngày.đêm. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 98,0%.

Nước thải sinh hoạt trên địa bàn chủ yếu được xử lý tại chỗ bằng bể tự hoại trước khi đổ ra hệ thống thoát nước chung. Hệ thống cống thoát nước được đầu tư xây dựng dọc theo các tuyến đường giao thông rồi nhập vào các tuyến thoát nước chính, cơ bản bảo đảm việc thoát nước thải và nước mặt không có tình trạng ngập úng. Ngoài ra, còn có mương thoát nước dọc Quốc lộ 19B, rãnh

thoát nước dọc đường tỉnh lộ ĐT639 và hệ thống cống qua đường $\Phi 1000 - 1500\text{mm}$, chủ yếu để thoát nước mưa từ trên núi đổ xuống, qua các tuyến đường vào hệ thống thủy lợi. Hệ thống mương thủy lợi cấp nước tưới cũng được Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm, duy tu, bảo dưỡng định kỳ hàng năm bảo đảm cung cấp đầy đủ nước cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi.

4. Vệ sinh môi trường

Công tác quản lý vệ sinh môi trường trong thời gian qua đã được địa phương quan tâm, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường trên địa bàn:

- Hiện trên địa bàn xã có Công ty TNHH Môi trường Cát Tiến thu gom rác. Rác được thu gom và xử lý tại nhà máy Long Mỹ. Các điểm dân cư nằm xa khu trung tâm, rác được xử lý bằng cách chôn lấp tại chỗ trong vườn hoặc đốt.

- Chất thải y tế của xã được thu gom và vận chuyển về trung tâm Y tế huyện để xử lý. Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 100%.

5. Bưu chính viễn thông

Mạng viễn thông được phủ sóng trên toàn xã, giúp thực hiện hóa hoàn toàn các cuộc gọi quốc tế và liên tỉnh. Mạng internet đã được cung cấp đầy đủ 7/7 thôn; ngoài ra, còn có các điểm cung cấp dịch vụ truy cập internet tư nhân, mạng điện thoại 3G, 4G của các nhà cung cấp dịch vụ như Viettel, Vinaphone, Mobifone... phát triển mạnh đảm bảo nhu cầu cho người dân trên địa bàn.

VII. QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Quốc phòng

Duy trì thường xuyên chế độ sinh hoạt, giao ban đối với cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng dân quân, bảo đảm công tác trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức huấn luyện dân quân mới, dân quân tại chỗ, dân quân cơ động đạt kết quả khá. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2019 có chuyển biến tích cực, trong đó: thanh niên chấp hành lệnh khám nghĩa vụ quân sự 80/108 thanh niên, đạt 74,07%, giao quân đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức đưa gia đình quân nhân thăm quân nhân tại ngũ. Khảo sát tàu thuyền có công suất 400CV trở lên có khả năng huy động lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo. Xây dựng tiểu đội dân quân thường trực đảm bảo quân số đúng quy định.

2. An ninh và trật tự an toàn xã hội

Năm 2019, tình hình an ninh, quốc phòng cơ bản ổn định, công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm được tăng cường. Số vụ việc có liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn giảm, số vụ va chạm giao thông giảm. Triển khai đầu tư xây dựng và ra mắt mô hình camera an ninh tại 07 điểm.

An ninh quốc phòng toàn dân được giữ vững, không có điểm nóng xảy ra. Toàn dân tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc và nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm.

VIII. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1. Hội đồng nhân dân xã Cát Tiến

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân của xã Cát Tiến là 27 người.
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã: 01 Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.
- Ban Pháp chế: 05 người.
- Ban Kinh tế - Xã hội: 05 người.

2. Ủy ban nhân dân xã Cát Tiến

- Tổng số cán bộ, công chức của xã là 22 người.
- Về trình độ chuyên môn: Đại học 17 người, Trung cấp 05 người.
 - Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 01 người, Trung cấp 15 người, Sơ cấp 02 người.

IX. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Điều kiện thành lập thị trấn Cát Tiến

Việc thành lập thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Cát Tiến, đã bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể như sau:

- Thành lập thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định phù hợp với Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 8/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Quyết định số 846/2006/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; bảo đảm cho huyện Phù Cát phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; hình thành và phát triển thị trấn Cát Tiến trở thành địa điểm phát triển du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ thương mại trọng điểm của huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định và Khu kinh tế Nhơn Hội.

- Việc thành lập thị trấn Cát Tiến không làm mất đi vị trí chiến lược của khu vực, mà còn tạo điều kiện tốt hơn trong công tác bảo đảm yêu cầu quốc

phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; tạo sự thuận tiện cho Nhân dân đi lại, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân trên địa bàn; thành lập thị trấn Cát Tiến sẽ phát huy tiềm năng, lợi thế của xã, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa... Từ đó, Nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe... với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Quá trình xây dựng Đề án thành lập thị trấn Cát Tiến thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định cũng đã nhận được sự đồng thuận, nhất trí cao của Nhân dân xã Cát Tiến.

2. Tiêu chuẩn thành lập thị trấn Cát Tiến

a) Về quy mô dân số

Dân số xã Cát Tiến là 11.607 người, trong đó: 11.255 người là dân số thường trú; 352 người là dân số quy đổi từ dân số tạm trú theo quy định.

Quy định quy mô dân số thị trấn từ 8.000 người trở lên.

Đánh giá: Đạt.

b) Về diện tích tự nhiên

Diện tích tự nhiên của xã Cát Tiến là 17,64 km² (1.764,20 ha)

Quy định diện tích tự nhiên thị trấn từ 14 km² trở lên.

Đánh giá: Đạt.

c) Đã được công nhận đô thị loại IV hoặc loại V

Đã được công nhận là đô thị loại V tại Quyết định số 4814/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Đánh giá: Đạt.

d) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

Theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13:

- Cân đối thu chi ngân sách

Năm 2019, thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 16,128 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 14,095 tỷ đồng. Cân đối thu chi ngân sách có kết dư.

Đánh giá: Đạt.

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất

+ Năm 2017: 6,49%;

+ Năm 2018: 6,42%;

+ Năm 2019: 3,00%

Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm của xã Cát Tiến là 5,30% (tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm 2017 - 2019 của huyện Phù Cát là 5,33%).

Đánh giá: Đạt.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị: $K_1 = E_1/E_{t1} \times 100 = 4.575 \text{ người}/6.856 \text{ người} \times 100 = 66,73\%$;

Trong đó: K_1 là tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (%);

E_1 là số lao động phi nông nghiệp;

E_{t1} là tổng số lao động làm việc trong các ngành kinh tế.

Đánh giá: Đạt

Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì xã Cát Tiến đã đạt 4/4 tiêu chuẩn về thành lập thị trấn theo quy định.

Phần thứ ba
PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN,
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN

1. Tỉnh Bình Định

Theo số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2019, tỉnh Bình Định có 6.066,21 km² (606.621 ha) diện tích tự nhiên và dân số 1.486.918 người; tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 01 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện; có 159 đơn vị hành chính cấp xã gồm: 117 xã, 32 phường và 10 thị trấn.

Địa giới hành chính: Đông giáp Biển Đông; Tây giáp tỉnh Gia Lai; Nam giáp tỉnh Phú Yên; Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi.

2. Huyện Phù Cát

Theo số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2019, huyện Phù Cát có 680,71 km² diện tích tự nhiên và dân số 183.440 người; huyện Phù Cát có 18 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm thị trấn Ngô Mây (huyện lỵ) và 17 xã: Cát Chánh, Cát Thắng, Cát Tiến, Cát Hải, Cát Thành, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Tài, Cát Hanh, Cát Trinh, Cát Hiệp, Cát Lâm, Cát Sơn, Cát Tân, Cát Tường, Cát Nhơn, Cát Hưng.

Địa giới hành chính: Đông giáp Biển Đông; Tây giáp huyện Vĩnh Thạnh và huyện Tây Sơn; Nam giáp thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn; Bắc giáp huyện Phù Mỹ và huyện Hoài Ân.

3. Xã Cát Tiến

Theo số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2019 xã Cát Tiến có 17,64 km² (1.764,20 ha) diện tích tự nhiên, dân số 11.607 người (đã bao gồm dân số quy đổi).

Địa giới hành chính: Đông giáp Biển Đông; Tây giáp xã Cát Thắng và xã Cát Hưng; Nam giáp xã Cát Chánh; Bắc giáp xã Cát Hải và xã Cát Hưng.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành lập thị trấn Cát Tiến thuộc huyện Phù Cát trên cơ sở nguyên trạng 17,64 km² (1.764,20 ha) diện tích tự nhiên và dân số 11.607 người của xã Cát Tiến.

Trụ sở làm việc: Trước mắt sử dụng trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã Cát Tiến hiện có. Về lâu dài, đầu tư xây dựng trung tâm hành chính theo quy hoạch.

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tỉnh Bình Định

Tỉnh Bình Định không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã trực thuộc nhưng tăng 01 thị trấn và giảm 01 xã.

2. Huyện Phù Cát

Huyện Phù Cát không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc nhưng tăng 01 thị trấn và giảm 01 xã.

3. Thị trấn Cát Tiến

Sau khi thành lập, thị trấn Cát Tiến có 17,64 km² diện tích tự nhiên, dân số 11.607 người; có 07 khu phố gồm: Chánh Đạt, Trường Thành, Phương Thái, Phương Phi, Phú Hậu, Trung Lương, Tân Tiến.

Địa giới hành chính: Đông giáp Biển Đông; Tây giáp xã Cát Thắng và xã Cát Hưng; Nam giáp xã Cát Chánh; Bắc giáp xã Cát Hải và xã Cát Hưng.

Phần thứ tư
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU KHI
THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tích cực

Thành lập thị trấn Cát Tiến thuộc huyện Phù Cát ngoài yếu tố khách quan đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa của xã hiện nay thì mặt tích cực khác chính là tạo ra động lực, môi trường và điều kiện cho sự phát triển hơn nữa kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng chuyển dịch kinh tế nông nghiệp, nông thôn thành kinh tế đô thị với du lịch, dịch vụ, thương mại là các ngành mũi nhọn; tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động, phát huy hiệu quả và sử dụng lực lượng lao động có chất lượng cao, thúc đẩy cơ sở kỹ thuật hạ tầng hiện đại, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn và đa dạng, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài. Việc thành lập thị trấn còn góp phần thúc đẩy Cát Tiến phát huy được các tiềm năng, thế mạnh về vị trí sẵn có, đồng thời sớm hoàn thành mục tiêu là đô thị cửa ngõ của Khu kinh tế Nhơn Hội với chức năng phát triển đô thị, du lịch - dịch vụ.

Thành lập thị trấn Cát Tiến sẽ có tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Bởi quá trình hình thành và phát triển đô thị gắn liền với phát triển công nghiệp, phát triển hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ; thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa, nâng cao mức sống cho người dân. Ngoài ra, còn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ được hưởng đầy đủ, kịp thời các cơ chế ưu đãi theo pháp luật; chuyển dịch được một số lượng lớn lao động nông nghiệp sang làm việc ở lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn. Tiếp tục duy trì và nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm; huy động được các nguồn vốn đầu tư vào các công trình hạ tầng đô thị thiết yếu phục vụ đời sống, sinh hoạt của người dân như nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông, hệ thống chiếu sáng, hệ thống cấp, thoát nước trên địa bàn.

b) Hạn chế

Việc thành lập thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát cũng sẽ có những khó khăn nhất định. Đó là cơ sở hạ tầng đô thị đã được đầu tư xây dựng trên một số lĩnh vực chưa đồng bộ; thói quen, lối sống về bảo vệ môi trường, trật tự đô thị một số người dân còn hạn chế. Một số chế độ, chính sách còn nhiều bất cập, việc huy động các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế -

xã hội. Sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến nhiều vấn đề bất cập mới nảy sinh như tình trạng gia tăng dân số, lao động, việc làm, chuyển dịch cơ cấu, thành phần dân cư; quản lý kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị; trật tự, an toàn, tệ nạn xã hội, quốc phòng, an ninh.

c) Giải pháp

Kiểm tra, rà soát các công trình, dự án đã và đang thực hiện trên địa bàn theo quy hoạch đã được phê duyệt từ đó có kế hoạch cụ thể triển khai hoàn thành sớm đưa vào sử dụng, khai thác. Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng, san lấp mặt bằng không đúng quy định bảo đảm kiến trúc tổng thể của đô thị theo quy hoạch chung đô thị.

Tích cực tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia các phong trào bảo vệ môi trường sống, thu gom, phân loại rác thải, không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè tạo cảnh quan đô thị và môi trường sống xanh - sạch - đẹp và thân thiện góp phần thu hút và phát triển tiềm năng du lịch sẵn có của địa phương tạo đà phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để nâng cao hiệu quả hoạt động. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Áp dụng rộng rãi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, văn phòng điện tử và một cửa điện tử. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định. Làm tốt công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Duy trì thường xuyên chế độ giao ban hàng tuần. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, vận động Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết, Chỉ thị, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn với trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội, đấu tranh xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để gây rối trật tự công cộng.

2. Tác động về tổ chức quản lý Nhà nước

a) Tích cực

Việc thành lập thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát giúp nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính của chính quyền đô thị, góp phần giải quyết khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước, củng cố, tăng cường hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền địa phương. Đội ngũ cán bộ, công chức sẽ tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng; tư duy của đội ngũ cán bộ, công chức cũng sẽ thay đổi tích cực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Về mặt quản lý Nhà nước, ngoài một số các nhiệm vụ của chính quyền cấp xã hiện nay, mô hình chính quyền đô thị của thị trấn sẽ đáp ứng tốt hơn những nhiệm vụ quan trọng khác như quản lý, thực hiện các quy hoạch, quản lý

trật tự xây dựng, đất đai môi trường theo quy hoạch, quản lý cơ sở hạ tầng đô thị, quản lý dân cư, quản lý địa bàn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...

b) Hạn chế

Việc thay đổi đơn vị hành chính từ xã lên thị trấn sẽ ảnh hưởng đến công tác giải quyết các thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân; các doanh nghiệp, tổ chức và người dân trên địa bàn phải kê khai thay đổi lại địa chỉ đơn vị, gia đình cho phù hợp; các giấy tờ sở hữu liên quan cũng phải thay đổi.

Công tác quản lý Nhà nước từ mô hình chính quyền nông thôn sang chính quyền đô thị, bước đầu cần phải có thời gian để ổn định; đội ngũ cán bộ, công chức sẽ lúng túng ban đầu do sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa hai mô hình quản lý.

c) Giải pháp

Sau khi thị trấn Cát Tiến được thành lập, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ chỉ đạo các Sở, Ngành và các cơ quan đơn vị trực thuộc hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát, thị trấn Cát Tiến thực hiện công tác thay đổi giấy tờ, địa chỉ, giấy phép đăng ký kinh doanh... cho các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn theo quy định. Kinh phí thực hiện sẽ được tỉnh hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn sớm ổn định đời sống, tập trung phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới phù hợp với chức năng, mô hình đô thị sau khi thành lập; đồng thời phục vụ người dân được tốt hơn.

3. Tác động đến đời sống Nhân dân và môi trường

a) Tích cực

Sau khi thành lập thị trấn sẽ thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn đóng góp cho ngân sách của địa phương để đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa,... nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe, giáo dục và phục vụ đời sống Nhân dân trên địa bàn được tốt hơn.

Việc trở thành công dân đô thị sẽ đặt ra yêu cầu cho Nhân dân trên địa bàn điều chỉnh nếp sống và cách sinh hoạt hiện nay theo hướng văn minh, tiến bộ hơn, phù hợp với mô hình đô thị hóa. Với hệ sinh thái tự nhiên vốn có, đất đai, tài nguyên thiên nhiên địa phương sẽ được tập trung quản lý, khai thác hiệu

quả hơn khi chính quyền có sự phân định rõ ràng trong chức năng, nhiệm vụ quản lý.

b) Hạn chế

Sau khi thành lập thị trấn, người dân sẽ mất một khoảng thời gian để thay đổi lại giấy tờ tùy thân, địa chỉ liên lạc cho phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa làm tăng trưởng nhanh chóng các ngành công nghiệp sẽ làm tăng khí thải, nước thải sẽ có những ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đến sự cân bằng sinh thái.

c) Giải pháp

Sau khi thành lập thị trấn, xây dựng chính quyền đô thị thực hiện tối ưu việc hỗ trợ cho người dân trong việc thay đổi giấy tờ tùy thân, địa chỉ liên lạc; đồng thời quan tâm nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường, tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động đến môi trường.

Thường xuyên tuyên truyền, vận động bằng nhiều biện pháp đến người dân trên đại bàn về việc giữ gìn môi trường sống xung quanh kết hợp với việc kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy trong khu, cụm công nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, sản xuất trước khi đổ vào hệ thống thoát nước chung.

Lập kế hoạch sớm triển khai xây dựng đường ống, trạm bơm nước thải và trạm xử lý công suất 7.000 m³/ngày với quy mô xây dựng 5 ha theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Thực hiện nghiêm công tác quản lý, quy hoạch sử dụng đất theo quy hoạch đã được phê duyệt; kết hợp với việc mở rộng, nâng cấp, xây dựng thêm các vườn hoa, công viên, khu sinh hoạt công cộng, trồng thêm cây xanh trên các tuyến đường, khuôn viên tạo cảnh quan đô thị xanh - sạch - đẹp.

4. Tác động đến quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Tích cực

Với việc nâng cấp bộ máy Nhà nước từ xã thành thị trấn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Cùng với đó, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như nhận thức của người dân không ngừng được nâng lên sẽ góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; hạn chế điều kiện phát sinh tội phạm. Ngoài ra, hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông.

b) Hạn chế

Sau khi thành lập thị trấn, việc thu hút đầu tư sẽ rất mạnh mẽ, hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn; số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng; các cơ sở kinh doanh có điều kiện phát triển. Từ đó đòi hỏi lực lượng Công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trên địa bàn, tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, quản lý hành chính đối với các dịch vụ kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

c) Giải pháp

Tăng cường kiểm tra tuần tra, phát hiện, ngăn chặn không để xảy ra tình trạng mất an toàn giao thông và trật tự xã hội; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các đơn vị dân quân, tự vệ tích cực phối hợp hiệu quả với công an, dân phòng giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/CP của Chính phủ về tăng cường công tác tội phạm trong tình hình mới. Phát động sâu rộng và thường xuyên phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, phối hợp với đồn Công an có biện pháp ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý tốt các vụ việc khi mới phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, tiếp tục tổ chức diễn đàn “Công an xã lắng nghe ý kiến Nhân dân”. Thực hiện tốt Nghị quyết liên tịch giữa Công an, Mặt trận và các Đoàn thể, rà soát, quản lý, giáo dục và cảm hóa thanh thiếu niên chậm tiến và người lầm lỗi tại cộng đồng.

5. Tác động nguồn vốn đầu tư

a) Tích cực

Với vị trí, kinh tế quan trọng, khi trở thành thị trấn sẽ có nhiều điều kiện hơn để thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm cả nguồn lực của Nhà nước, của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, đồng thời củng cố cơ hội để tham gia chủ động hơn vào quá trình hợp tác, giao lưu phát triển. Sau khi thành lập thị trấn, cần đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông, cải tạo chỉnh trang khu dân cư theo quy hoạch. Từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, tiếp tục kêu gọi, thu hút, huy động vốn đầu tư và các nguồn lực sẵn có của địa phương. Bên cạnh đó với vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên và điều kiện hệ thống hạ tầng xã hội hiện hữu, cùng với sự phát triển sau khi thành lập thị trấn sẽ là điều kiện lý tưởng trong việc mời gọi đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài khu vực.

b) Hạn chế

Sau khi thành lập thị trấn Cát Tiến, cần đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông; hệ thống chiếu sáng; hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống trường học, trạm y tế; các nhà văn hóa...

Vì vậy cần có giải pháp thu hút, huy động lòng ghép các nguồn lực đầu tư; xác định lộ trình và thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư đảm bảo phù hợp với nhu cầu phát triển và khả năng cân đối nguồn vốn.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN CÁT TIỀN SAU KHI THÀNH LẬP

1. Về phát triển kinh tế

Xã Cát Tiên được định hướng phát triển thành một trong những đô thị vệ tinh của thành phố Quy Nhơn đảm nhận chức năng dịch vụ, du lịch, phục vụ sự phát triển của Khu kinh tế Nhơn Hội nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế. Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, thực hiện tốt chính sách an sinh - xã hội, xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng kinh tế - hạ tầng xã hội... nhằm tạo môi trường thuận lợi để thu hút mạnh mẽ mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế đến tham gia đầu tư vào những lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng tới tăng dần tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ - du lịch, gắn với việc giải quyết việc làm và tăng lao động trong các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ - du lịch, giảm dần số lao động ngành nông nghiệp.

2. Về bảo đảm đời sống Nhân dân

a) Văn hóa, thể dục thể thao

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng với yêu cầu phát triển bền vững của đất nước” phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thúc đẩy sự nghiệp văn hoá - thông tin, các hoạt động văn hoá văn nghệ - thể dục thể thao, đưa các phong trào đi vào chiều sâu. Đổi mới diện mạo của văn hoá thị trấn theo hướng xây dựng nền văn hoá công nghiệp bảo đảm sự cân đối giữa phát triển kinh tế với văn hóa. Đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động thông tin truyền thông, du lịch, gia đình nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu sinh hoạt và hưởng thụ các giá trị văn hóa cho người dân trong điều kiện hội nhập kinh tế.

Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” với các tiêu chí, nội dung và phương thức tổ chức mới, phù hợp với điều kiện về kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đầu tư xây dựng khu vui chơi tập luyện thể thao cho người già và trẻ em, nhà tập luyện thể dục thể thao.

b) Giáo dục - đào tạo

Coi trọng giáo dục và đào tạo giữ vai trò nền tảng, là động lực phát triển toàn diện của thị trấn. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; phát huy truyền thống giáo dục với chất lượng cao toàn diện ở các cấp học, chuẩn bị nguồn nhân lực có trình độ cao cho xã hội, phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa thị trấn Cát Tiến. Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội và cá nhân đối với sự nghiệp giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên.

Nâng cao chất lượng dạy và học; quan tâm đến các chế độ, chính sách đối với học sinh, đặc biệt là chế độ bán trú.

c) Y tế

Tăng cường các biện pháp bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ Y tế với chất lượng ngày càng cao.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trong Nhân dân; phối hợp các ngành chức năng của huyện tổ chức xử lý tốt vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển; kết hợp với các biện pháp vận động tuyên truyền hạn chế các trường hợp sinh con thứ 3; hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, thấp còi hàng năm. Giữ vững bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020.

d) Công tác chính sách, an sinh xã hội

Thực hiện tốt công tác chính sách người có công, quan tâm đến công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ; gia đình có công với cách mạng, chú trọng công tác an sinh xã hội, quan tâm đối tượng già cả neo đơn, gia đình khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em tàn tật... Chi trả chế độ kịp thời cho các đối tượng chính sách. Thực hiện tốt các chính sách bảo trợ xã hội; hộ chính sách có công, hộ nghèo; cứu trợ kịp thời hộ thiên tai; hộ khó khăn bảo đảm kịp thời đúng đối tượng.

3. Phát triển hạ tầng đô thị

Kiểm tra, rà soát các công trình, dự án trên địa bàn theo Quy hoạch chung đô thị Cát Tiến được phê duyệt tại Quyết định số 2720/QĐ-CTUBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; để làm cơ sở lập kế hoạch, tiến độ triển khai phù hợp với hiện trạng đô thị sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng. Với mục tiêu xây dựng đô thị Cát Tiến trở thành một trong những đô thị vệ tinh của thành phố Quy Nhơn đảm nhận chức năng dịch vụ, du lịch, phục vụ sự phát triển của Khu kinh tế Nhơn Hội nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung.

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng khung, đầu tư các công trình trọng điểm. Đầu tư và kêu gọi đầu tư

các dự án lớn đã quy hoạch tỷ lệ 1/500 như: dự án Khu khách sạn cao tầng tại điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến; dự án khu dân cư suối Ông Sung; dự án đường ven biển (ĐT639), đoạn Cát Tiến đến Đê Gi;... theo hướng quy hoạch điều chỉnh tạo bước đột phá để phát triển hạ tầng đô thị.

Tranh thủ mọi nguồn lực để hoàn thành đồng bộ các công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật, xã hội; hoàn chỉnh các tiêu chuẩn đô thị loại V đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định công nhận, tạo đà phát triển để tiếp cận mục tiêu trở thành đô thị loại IV trong giai đoạn 2030 - 2035.

4. Về môi trường - cảnh quan

Đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch kiến trúc, quản lý đô thị gắn với kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá xã hội. Huy động các nguồn lực, tập trung xây dựng tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: giao thông, thuỷ lợi, điện, cấp nước, thoát nước... phát triển thị trấn Cát Tiến từng bước bảo đảm các tiêu chí đô thị loại IV giai đoạn sau năm 2025.

Tăng cường công tác thu gom, phân loại rác thải đô thị, đẩy mạnh phong trào vệ sinh môi trường trong khu vực. Thực hiện tốt công tác đánh giá tác động môi trường đối với các dự án. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão, bảo vệ đa dạng sinh học, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, cơ sở hạ tầng dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu.

5. Quốc phòng, an ninh

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đảm bảo việc thực hiện các dự án, công trình hạ tầng không ảnh hưởng đến thế trận phòng thủ của địa phương. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân với xây dựng nền an ninh Nhân dân vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, tỷ lệ đơn vị dân quân, tự vệ đạt vững mạnh hàng năm. Bảo đảm chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Thực hiện tốt các cuộc thanh tra hàng năm gắn với thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các đối tượng. Xây dựng thế trận an ninh Nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an toàn Tổ quốc tạo nền tảng vững chắc cho bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

6. Về quản lý Nhà nước

Ủy ban nhân dân thị trấn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan đến nhân thân hoặc liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và không thu các loại lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi. Trường hợp cá nhân, tổ chức không có nhu cầu chuyển đổi các loại giấy tờ mà các loại giấy tờ này được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đây chưa hết hạn theo quy định vẫn tiếp tục được sử dụng.

Củng cố bộ máy quản lý Nhà nước. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, ngành, cá nhân. Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng và đối tượng cần thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với từng cơ quan, đơn vị phù hợp với mô hình chính quyền đô thị. Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức theo chức năng nhiệm vụ mới của mô hình quản lý đô thị. Cải cách, đơn giản hóa tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Tăng cường nguồn lực cho xóa đói giảm nghèo, nâng cao nhận thức của quần chúng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ tại chỗ, gắn liền với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.

7. Bảo đảm nguồn thu sau khi thành lập

Căn cứ Quyết định số 73/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2017 - 2020. Hiện nay, theo phân cấp, nguồn thu được điều tiết cân đối ngân sách thị trấn gồm:

- Các khoản thu ngân sách thị trấn được hưởng 100%: tiền sử dụng đất của các dự án, công trình do thị trấn đầu tư và quản lý; Phí, lệ phí giao thị trấn thu; Thu khác tại thị trấn; Thuế nhà, đất; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Lệ phí trước bạ nhà, đất.

- Các khoản thu phân chia do tỉnh quy định: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp lĩnh vực ngoài quốc doanh huyện thu.

Sau khi thành lập, thị trấn Cát Tiến vẫn được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cho phép thu, quản lý, sử dụng các nguồn này để đầu tư, phát triển và ổn định đến khi có quy định khác của cấp có thẩm quyền.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Kinh tế

a) Nhiệm vụ

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại, dịch vụ, du lịch - công nghiệp, xây dựng, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn phát triển; nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, du lịch. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư du lịch và ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn. Định hướng phát triển nghề phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương theo hướng thương mại, dịch vụ, du lịch, sản xuất đa ngành nghề trên địa bàn.

b) Giải pháp

Cơ quan quản lý cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa huy động mọi thành phần kinh tế, nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Cần quy hoạch sắp xếp và xây dựng các cơ sở dịch vụ: nhà nghỉ, y tế, ăn uống, vui chơi giải trí... Quản lý chặt chẽ các loại dịch vụ, phí dịch vụ phục vụ du khách, nâng cao ý thức phục vụ trong kinh doanh, tránh làm mất giá trị văn hóa truyền thống người Việt.

Phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nhất là các chuỗi liên kết và dịch vụ, đáp ứng các bộ tiêu chuẩn du lịch quốc gia, đi đôi với bảo tồn, phát triển, quảng bá hình ảnh và phát huy vai trò các khu di tích lịch sử, các điểm đến và khu du lịch.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, định hướng, nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng về trách nhiệm bảo vệ môi trường du lịch. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân, tích cực tham gia xây dựng phong trào ứng xử văn minh thân thiện với du khách, giữ gìn trật tự trị an, vệ sinh môi trường... Tăng cường quản lý bảo đảm về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường. Cung cấp thông tin về dịch vụ tại địa phương cho du khách qua internet và hệ thống các ấn phẩm quảng bá du lịch.

Chú trọng nâng cao năng lực cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch, dịch vụ để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành du lịch, dịch vụ thành ngành kinh tế mũi nhọn của xã Cát Tiến. Đồng thời, trước khi phát triển ngành, lĩnh vực khác, xã cần có những đánh giá tác động đối với ngành du lịch, dịch vụ để từ đó có sự lựa chọn ưu tiên phát triển ngành nào dựa trên tiềm năng, lợi thế của địa phương.

2. Văn hóa - xã hội

a) Nhiệm vụ

Thực hiện các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có chất lượng, chiều sâu. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện thu hút đầu tư để bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra. Khắc phục triệt để tồn tại, hạn chế, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Tập trung nâng cao các tiêu chuẩn và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đáp ứng tốt điều kiện khám chữa bệnh cho Nhân dân. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh nguy hiểm ở người, quản lý chặt chẽ các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân.

Tiếp tục thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, dự án giải quyết việc làm, giới thiệu việc làm; vận động xây dựng, phát triển quỹ vì người nghèo.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi cho người có công với cách mạng, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

b) Giải pháp

Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh đô thị trong đời sống sinh hoạt của người dân, nâng cao chất lượng sống. Tiếp tục chỉ đạo các khu phố xây dựng và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa, cơ quan văn hóa. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống văn hóa trong cộng đồng khu dân cư.

Vận động, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư vào giáo dục, đào tạo. Cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục, trình độ dân trí, tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Đặc biệt quan tâm đầu tư xây dựng các trung tâm dạy nghề, trung cấp nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đô thị.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe cộng đồng; làm tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân. Nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; tăng cường công tác giáo dục truyền thông dân số và phát triển; công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chăm sóc người già,... Nâng cao chất lượng mạng lưới y tế, nâng cấp trạm y tế, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh cho người dân.

Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, các công trình dịch vụ công cộng, công viên cây xanh và các công trình phục vụ lợi ích công cộng. Phát triển một xã hội lành mạnh, ổn định trong đó con người là đối tượng quan tâm hàng đầu và cũng là chủ thể để đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Tạo sự chuyển biến cơ bản và toàn diện ngành giao dục và đào tạo; chú trọng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Huy động tối đa các nguồn lực cho giảm nghèo, khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo. Chỉ đạo các tổ chức xã hội trên địa bàn thực hiện các chính sách ưu đãi về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, thông tin và các dịch vụ tiếp cận theo nghèo đa chiều nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo.

3. Tài nguyên - môi trường

a) Nhiệm vụ

Hoàn thành việc cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ dân trên địa bàn theo quy định pháp luật; tăng cường quản lý tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước. Nâng cao năng lực trong công tác lập và quản lý quy hoạch trên địa bàn, phân bổ hợp lý quỹ đất theo chỉ tiêu, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về bảo vệ môi trường. Tổ chức tốt việc

thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải y tế và chất thải nguy hại theo mục tiêu Nghị quyết đề ra.

b) Giải pháp

Thực hiện tốt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý tài nguyên. Đẩy mạnh công tác đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, từng bước hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng khai thác nguồn nước, xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành của pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ sở chăn nuôi và giết mổ gia súc, gia cầm; ngăn chặn kịp thời các nguồn gây ô nhiễm môi trường và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền quy định. Thường xuyên tổ chức kiểm tra kịp thời xử lý những vi phạm nhằm hạn chế tối đa tình trạng ô nhiễm môi trường, không để hình thành các cơ sở thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao tại các khu đông dân cư. Tổ chức triển khai tốt các mô hình bảo vệ môi trường trên địa bàn như: phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn tại nguồn, thu gom chất thải nguy hại trong cộng đồng dân cư.

4. Quy hoạch xây dựng

a) Nhiệm vụ

Điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn. Rà soát, lập và điều chỉnh bổ sung các nội dung quy hoạch đã được duyệt để phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn, phù hợp với chức năng và tính chất đô thị theo xu hướng phát triển hiện đại và bền vững.

Triển khai đầu tư xây dựng các dự án theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương. Phát triển nhà ở đô thị theo dự án phù hợp với quy hoạch, đảm bảo có hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ góp phần nâng cao chất lượng chỗ ở và phát triển đô thị bền vững.

Triển khai lập và thực hiện quy hoạch các khu đô thị, phân khu chức năng, khu dân cư; các dự án trung tâm văn hóa, trung tâm thương mại và dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí,... Nhằm tạo không gian kiến trúc đô thị mang sắc thái của đô thị “xanh - văn minh - hiện đại”.

b) Giải pháp

Phối hợp các đơn vị tư vấn nghiên cứu, đánh giá và dự báo các yếu tố tác động đến chiến lược phát triển kinh tế xã hội của thị trấn trong tương lai. Định hướng phát triển đô thị gắn với xây dựng các khu trung tâm thương mại - dịch vụ, các điểm dịch vụ văn hóa, đặc biệt là về du lịch.

Hoàn thành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên phạm vi toàn thị trấn; kiểm soát việc xây dựng, chỉnh trang, phát triển của thị trấn theo quy hoạch được duyệt. Tổ chức thực hiện và quản lý việc xây dựng, cải tạo nhà ở riêng lẻ tại khu vực đô thị theo đúng kế hoạch, kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn, cảnh quan, môi trường và các quy định khác của pháp luật. Đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở đô thị theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng trái phép, không đúng quy hoạch, tình trạng gây mất trật tự, mỹ quan đô thị nhằm từng bước chỉnh trang xây dựng đô thị ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Hàng năm, phối hợp với các Sở, Ngành của tỉnh có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý xây dựng, quản lý đô thị cho cán bộ công chức các cơ quan, để nâng cao năng lực quản lý trong lĩnh vực đô thị. Thường xuyên chọn, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát huy sở trường của từng cán bộ để bố trí, sắp xếp đúng người, đúng việc, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

5. Phát triển đô thị

a) Nhiệm vụ

- Giai đoạn đến năm 2025

Cải tạo chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng các khu trung tâm của thị trấn. Xây dựng và hoàn thiện các công trình trọng điểm, các dự án có tầm quan trọng tạo bước đột phá để phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng mạng lưới giao thông đô thị đồng bộ với mạng lưới cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh đô thị, khu xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn; xây dựng hạ tầng khu đô thị mới gắn với các tuyến phố văn minh đô thị và không gian giải trí công cộng.

- Giai đoạn từ năm 2025 đến 2035.

Xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại IV, lập kế hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị mới; thiết kế đô thị đảm bảo không gian sinh hoạt cộng đồng, các trục đường chính đô thị văn minh - hiện đại. Xây dựng mới các trung tâm giao thương cấp vùng, trung tâm đào tạo nghề, các khu, cụm công nghiệp phụ trợ,... gắn với các tuyến hành lang giao thông trọng điểm như Quốc lộ 19B, ĐT639, ĐT640.

b) Giải pháp

- Giai đoạn đến năm 2025

Xác định, lựa chọn, triển khai các dự án, công trình trọng điểm có ý nghĩa, tầm quan trọng trong từng ngành, lĩnh vực, đáp ứng được các tiêu chí phù hợp với mục tiêu, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn giai đoạn đến năm 2025, bảo đảm có tính khả thi về kinh tế kỹ thuật, giải phóng mặt

bằng, khả năng cân đối nguồn và thu hút vốn đầu tư để hoàn thành theo tiến độ trong giai đoạn 2020 - 2025.

Phối hợp các chủ đầu tư triển khai xây dựng một số công trình trọng điểm, các dự án có tầm quan trọng tạo bước đột phá cho sự phát triển kinh tế của thị trấn, nhất là các công trình, dự án ở các vị trí đặc biệt tạo cảnh quan, điểm nhấn cho đô thị như Khu Resorts Maia Quy Nhơn, bãi biển Nhơn Lý - Cát Tiến, công viên cây xanh; trung tâm văn hóa - thể thao, trung tâm thương mại,... Triển khai các dự án khu đô thị mới, khu dân cư, triển khai xây dựng các khu nhà ở xã hội, khu ở tái định cư. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng và thực hiện chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu.

- Giải pháp giai đoạn năm 2025 - 2035

Dựa trên cơ sở hạ tầng được hoàn thiện và đồng bộ, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các lĩnh vực khác đáp ứng sự phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các chính sách ưu đãi là tiền đề thu hút lực lượng lao động giúp tăng dân số cơ học và tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trong đô thị, đáp ứng các chỉ tiêu trong công cuộc xây dựng đô thị Cát Tiến là đô thị loại IV. Xây dựng kế hoạch cải tạo nâng cấp hạ tầng khu vực đô thị hiện hữu và hạ tầng các khu vực trung tâm thị trấn, hoàn thiện các công trình trọng điểm, dự án có tầm quan trọng tác động đến phát triển kinh tế của thị trấn.

6. Về quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Nhiệm vụ

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tiến hành xây dựng các công trình phòng thủ cho các thành phần cơ bản của thể trận phòng thủ khu vực trên phạm vi toàn thị trấn. Chủ động triển khai thực hiện các biện pháp công tác công an, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự, góp phần ổn định an ninh chính trị, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội. Chú trọng công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Giải pháp

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có chất lượng Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, đủ về số lượng và chất lượng, được trang bị kỹ thuật hiện đại, bảo đảm vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật

tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Xây dựng và nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm, hạn chế và giảm thiểu các tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của Nhân dân và các vấn đề phức tạp khác nảy sinh.

Giai đoạn 2020 - 2025 xây dựng và triển khai thực hiện đề án xây dựng các khu vực phòng thủ, trong đó hoàn thành xây dựng xong Sở Chỉ huy trong khu vực phòng thủ; giai đoạn 2025 - 2035 từng bước xây dựng hoàn thành khu vực phòng thủ then chốt, căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần, kỹ thuật và các công trình, căn cứ chiến đấu, các công trình phòng thủ dân sự trong khu vực phòng thủ thị trấn. Tổ chức tốt công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, diễn tập khu vực phòng thủ và phối hợp diễn tập với các đơn vị chủ lực theo chỉ đạo của cấp trên.

IV. VỀ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6 KHÓA XII

1. Sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, viên chức

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thành đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021. Đồng thời, huyện sẽ mở lớp bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân thị trấn, các chuyên đề về đô thị, xây dựng để phát huy tốt hơn nữa vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Sau khi thành lập thị trấn, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản giữ nguyên. Huyện sẽ sắp xếp, bố trí lại một số chức danh cho phù hợp với chức năng của thị trấn. Trong quá trình kiện toàn bộ máy, sẽ xây dựng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực và phẩm chất theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Lập kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho các cán bộ, công chức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền thị trấn - chính quyền đô thị; riêng các Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường sẽ bồi dưỡng thêm các nội dung chuyên sâu về quản lý, thực hiện quy hoạch đô thị, quản lý dân cư. Đồng thời, tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế 10% từ nay đến năm 2021 theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Phương án tổ chức bộ máy công an

Thực hiện Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Đề án “điều động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã” trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh Bình Định có Quyết định số 618/QĐ-CAT-PX01 ngày 19/02/2020 về việc triển khai công an xã chính quy đảm nhiệm các chức danh công an thị trấn tại thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát.

Thực hiện chủ trương của Bộ Công an về bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định đã triển khai Đề án đưa công an chính quy về các xã. Tính đến thời điểm lập Đề án, xã Cát Tiến đã được bố trí lực lượng chính quy về đảm nhiệm các chức danh công an xã, do đó khi xã trở thành thị trấn thì việc bố trí công an ở thị trấn sẽ sử dụng từ lực lượng công an chính quy của xã này, không làm tăng thêm biên chế của ngành.

Trụ sở làm việc cho công an: Sau khi được thành lập thị trấn, trước mắt trụ sở công an thị trấn Cát Tiến sẽ tạm thời sử dụng trụ sở hiện tại. Về lâu dài thực hiện theo quy hoạch.

V. NHU CẦU KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN

1. Nhu cầu nguồn vốn

Tổng vốn đầu tư phát triển đô thị đến năm 2025 khoảng 300 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn khai thác quỹ đất tại chỗ: 200 tỷ đồng;
- Nguồn vốn NSNN (TW, tỉnh, huyện, xã): 30 tỷ đồng;
- Nguồn xã hội hóa, thu hút nhà đầu tư: 70 tỷ đồng.

2. Giải pháp huy động vốn

Thực hiện chính sách xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, khuyến khích sự tham gia đóng góp của khu vực tư nhân và của tất cả mọi thành phần kinh tế ở tất cả các lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị, đặc biệt là cơ sở hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ công cộng.

Huy động mọi nguồn vốn trong và ngoài nước bằng các biện pháp phát triển các dự án phát triển đất đô thị, đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng hoặc xây dựng nhà để bán. Khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà đầu tư bỏ vốn xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhà ở, cơ sở hạ tầng và công trình dịch vụ công cộng,... thông qua các hình thức BOT, BO.

Ưu tiên việc sử dụng vốn ODA, WB, ADB để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối có vai trò quan trọng đối với sự phát triển đô thị và vùng.

3. Định hướng sử dụng nguồn vốn

Cân đối thu - chi hợp lý, dành nguồn lực cho đầu tư, tăng cường giải pháp để đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thu ngân sách nhằm khai thác tối đa nguồn thu, chống thất thu cho ngân sách cũng như phải bảo đảm được tính bền vững, lâu dài của nguồn thu.

Tiếp tục cơ cấu lại chi tiêu của ngân sách Nhà nước theo hướng sử dụng tiết kiệm và nâng cao hiệu quả, giảm tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách Nhà nước bảo đảm đầu tư tập trung, hiệu quả, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Sự phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa đã có những tác động nhiều mặt đến xã Cát Tiến làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền theo mô hình xã như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải thành lập thị trấn để đáp ứng yêu cầu phát triển và quản lý đô thị. Việc thành lập thị trấn Cát Tiến là nhu cầu khách quan và phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035. Thành lập thị trấn Cát Tiến sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của địa phương; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực cho phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, bảo đảm an ninh - quốc phòng, đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân huyện Phù Cát nói chung và Nhân dân xã Cát Tiến nói riêng.

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trên cơ sở các điều kiện, tiêu chuẩn đạt được, xã Cát Tiến đã đáp ứng đầy đủ 04/4 tiêu chí, đủ điều kiện để thành lập thị trấn Cát Tiến thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

II. KIẾN NGHỊ

Đề nghị các cấp, các ngành có chính sách ưu đãi về vốn đầu tư từ các nguồn của Trung ương, tỉnh và các dự án tài trợ khác cho thị trấn Cát Tiến đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị bảo đảm mục tiêu phát triển tương xứng với vai trò vị trí là đô thị vệ tinh của thành phố Quy Nhơn; đảm nhận chức năng dịch vụ, du lịch, phục vụ sự phát triển của Khu kinh tế Nhơn Hội nói riêng và tỉnh Bình Định nói chung.

Từ thực trạng và tiềm năng phát triển, căn cứ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xây dựng “Đề án thành lập thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” kính trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- UBND huyện Phù Cát;
- Lưu: VT.

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN	1
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH	2
PHẦN THỨ HAI LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA XÃ CÁT TIẾN	4
I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH	4
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	4
III. CHỨC NĂNG, VAI TRÒ	5
IV. DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, DÂN SỐ VÀ CƠ CẤU DÂN SỐ	6
1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất	6
2. Dân số và cơ cấu dân cư	6
V. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	6
1. Tình hình phát triển kinh tế	6
2. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội	8
VI. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG	10
1. Về giao thông	10
2. Về cấp điện	11
3. Về hệ thống cấp - thoát nước	11
4. Vệ sinh môi trường	12
5. Bưu chính viễn thông	12
VII. QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI	12
1. Quốc phòng	12
2. An ninh và trật tự an toàn xã hội	12
VIII. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC	13
1. Hội đồng nhân dân xã Cát Tiến	13
2. Ủy ban nhân dân xã Cát Tiến	13
IX. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN	13
1. Điều kiện thành lập thị trấn Cát Tiến	13
2. Tiêu chuẩn thành lập thị trấn Cát Tiến	14
PHẦN THỨ BA PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH	16
I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN	16
1. Tỉnh Bình Định	16
2. Huyện Phù Cát	16
3. Xã Cát Tiến	16
II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH	16

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH	17
1. Tỉnh Bình Định.....	17
2. Huyện Phù Cát	17
3. Thị trấn Cát Tiến	17
PHẦN THỨ TƯ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH	18
I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG	18
1. Tác động về kinh tế - xã hội.....	18
2. Tác động về tổ chức quản lý Nhà nước	19
3. Tác động đến đời sống Nhân dân và môi trường.....	20
4. Tác động đến quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội	21
5. Tác động nguồn vốn đầu tư.....	22
II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN CÁT TIẾN SAU KHI THÀNH LẬP	23
1. Về phát triển kinh tế.....	23
2. Về bảo đảm đời sống Nhân dân	23
3. Phát triển hạ tầng đô thị	24
4. Về môi trường - cảnh quan.....	25
5. Quốc phòng, an ninh	25
6. Về quản lý Nhà nước.....	25
7. Bảo đảm nguồn thu sau khi thành lập	26
III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT TIẾN, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH	26
1. Kinh tế.....	26
2. Văn hóa - xã hội	27
3. Tài nguyên - môi trường	28
4. Quy hoạch xây dựng	29
5. Phát triển đô thị	30
6. Về quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội	31
IV. VỀ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 6 KHÓA XII	32
1. Sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, viên chức	32
2. Phương án tổ chức bộ máy công an	32
V. NHU CẦU KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN	33
1. Nhu cầu nguồn vốn	33
2. Giải pháp huy động vốn.....	33
3. Định hướng sử dụng nguồn vốn.....	33
PHẦN THỨ NĂM KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	34